

ENHANCING EXTRA-CURRICULUM ACTIVITIES IN TEACHING FOR ENGLISH MAJORED STUDENTS AT QUANG BINH UNIVERSITY

TĂNG CƯỜNG KẾT HỢP CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ TRONG GIẢNG DẠY CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Hoàng Hoa Ngọc Lan
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *Organizing practical and extra-curricular activities is one of the extremely effective methods to improve language ability as well as soft skills for Language students in general as well as English language students in particular. . For foreign language students, you need to build a solid foundation by a training program that harmoniously combines "study" and "practice" in 4 skills, including listening - speaking - reading - writing. This is the first tool for you to use this language naturally, first to communicate, then gradually develop language skills in the working environment later. Therefore, in this article, we analyze and clarify the characteristics of practical experience activities in learning, in order to design a number of suitable, effective and regular practical experience activities for EFL students at Quang Binh University.*

Keywords: *Extra-curricular activities, experience activities, effective methods.*

TÓM TẮT: *Tổ chức các hoạt động thực tế, ngoại khoá là một trong những phương pháp cực kỳ hiệu quả nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ cũng như các kỹ năng mềm cho sinh viên Ngôn ngữ nói chung cũng như sinh viên ngành ngôn ngữ Anh nói riêng. Đối với sinh viên ngành ngoại ngữ, các bạn cần được xây dựng nền tảng vững chắc bởi chương trình đào tạo kết hợp hài hòa giữa “học” và “hành” ở 4 kỹ năng, gồm nghe - nói - đọc - viết. Đây là công cụ đầu tiên để các bạn có thể sử dụng ngôn ngữ này tự nhiên, trước hết là giao tiếp, sau đó dần phát triển kỹ năng ngôn ngữ trong môi trường làm việc sau này. Vì thế, trong bài báo này chúng tôi phân tích làm rõ giảng dạy thông qua các hoạt động trải nghiệm để từ đó đưa ra một số các đề xuất để nâng cao hiệu quả cho sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh, khoa Ngoại Ngữ, trường Đại học Quảng Bình.*

Từ khoá: *Hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm, phương pháp hiệu quả.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thế kỷ hội nhập để phát triển, đất nước đứng trước nhiều thời cơ, vận hội và cũng nhiều thử thách. Giáo dục đào tạo được xem là quốc sách hàng đầu của mỗi quốc gia. Trong số nhiều vấn đề phải cải tổ giáo dục, vấn đề không kém phần quan trọng là giáo dục thế hệ trẻ trong các trường

đại học thành những con người mới phát triển tài hoa, lành mạnh về thể chất và hiệu quả trong giáo dục đào tạo. Trong xu thế hiện nay, sinh viên không chỉ cần phải trang bị cho mình đầy đủ kiến thức chuyên môn mà bên cạnh đó cần phải có một số những kỹ năng làm việc, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giao tiếp... nhằm đáp ứng được nhu

cầu của công việc sau này. Nền kinh tế hay môi trường xã hội đều thường xuyên biến đổi, đòi hỏi nguồn nhân lực phải vừa giỏi chuyên môn, vừa có khả năng thích nghi, cùng với đó là kỹ năng thực hành xã hội vững vàng.

Muốn đào tạo nguồn lực con người để đáp ứng được nhu cầu đó của xã hội, cần quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện cho sinh viên.

Nhiều trường đại học hiện nay đã sử dụng nhiều phương pháp đổi mới để nâng cao chất lượng đào tạo. Một phương pháp có từ lâu, nhưng vẫn chưa bao giờ là cũ trong giáo dục đó là “Học đi đôi với hành.” Theo đó, hoạt động ngoại khóa là một trong những mảng quan trọng trong việc góp phần đào tạo nên những sinh viên toàn diện. Tổ chức các hoạt động thực tế, ngoại khóa là một trong những phương pháp cực kỳ hiệu quả nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ cũng như các kỹ năng mềm cho sinh viên. Ngôn ngữ nói chung cũng như sinh viên ngành ngôn ngữ Anh nói riêng. Đối với sinh viên ngành ngoại ngữ, kỹ năng ngoại ngữ là “vũ khí” đầu tiên cần trang bị. Các bạn cần được xây dựng nền tảng vững chắc bởi chương trình đào tạo kết hợp hài hòa giữa “học” và “hành” ở 4 kỹ năng, gồm nghe - nói - đọc - viết. Đây là công cụ đầu tiên để các bạn có thể sử dụng ngôn ngữ này tự nhiên, trước hết là giao tiếp, sau đó dần phát triển kỹ năng ngôn ngữ trong môi trường làm việc sau này. Không chỉ học ở giảng đường với giáo trình thuần túy, sinh viên nên được thường xuyên tạo điều kiện củng cố kiến thức, kỹ năng qua các hoạt động thực tế như giao lưu, sinh hoạt ngoại khóa ở các CLB học thuật; tham dự hội thảo chuyên đề về văn hóa và ngôn ngữ, được tổ chức những chuyến đi thực tế đến các cơ sở

kinh doanh dịch vụ, du lịch trên địa bàn, tham gia các buổi nói chuyện cùng các nhà đầu tư kinh doanh, ...nhằm giúp sinh viên có điều kiện cọ sát thực tế trong hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch văn hóa của tỉnh cũng như các hoạt động dịch vụ du lịch lữ hành, tạo cơ hội tốt nhất để các học viên được gặp gỡ, trao đổi, thực hành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh với du khách nước ngoài.

2. THIẾT KẾ CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

2.1. Hoạt động trải nghiệm là gì?

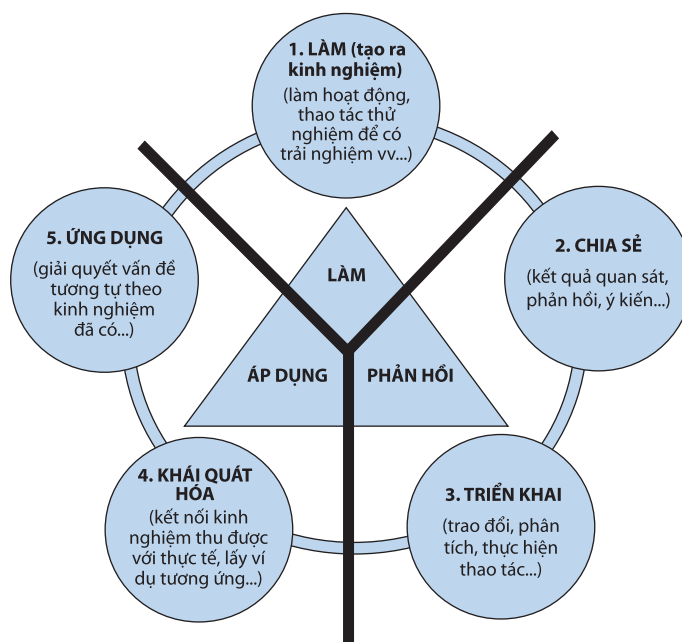
Theo từ điển Bách khoa Việt Nam, “trải nghiệm” được diễn giải theo hai nghĩa. “Trải nghiệm” theo nghĩa chung nhất “là bất kì một trạng thái có màu sắc, cảm xúc nào được chủ thể cảm nhận, trải qua, đọng lại thành bộ phận (cùng với tri thức, ý thức...) trong đời sống tâm lí của từng người”. Theo nghĩa hẹp, “trải nghiệm là những tín hiệu bên trong, nhờ đó các sự kiện diễn ra đối với cá nhân được ý thức chuyển thành ý kiến cá nhân, góp phần lựa chọn tự giác các động cơ cần thiết, điều chỉnh hành vi của cá nhân”.

Trải nghiệm mang lại cho con người kinh nghiệm phong phú bởi khi trải nghiệm, ta đã trải qua con đường “thử” và “sai”. Người trải nghiệm nhiều sẽ có nhiều kiến thức, kinh nghiệm sống cho bản thân, giúp con người hình thành năng lực, phẩm chất sống.

Khi tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên, không nhất thiết phải là hoạt động quy mô lớn, ở ngoài trời,... mới được gọi là trải nghiệm. Khi sinh viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động trên lớp học, được tương tác, được làm những cái mới mẻ mà trước đó chưa từng làm, chưa từng

nói, qua đó lấy được kinh nghiệm cho bản thân cũng là trải nghiệm. Jirásek (2004) định nghĩa học tập qua trải nghiệm là các quá trình giáo dục, hoạt động với mục đích thu thập, phân tích và phản ánh kinh nghiệm. Mục tiêu của các quá trình giáo dục như vậy có thể được thiết lập và đạt được trong môi trường khác nhau (trường học và ngoài trường học, tự nhiên và văn

hóa), các nhóm xã hội khác nhau (phân biệt theo độ tuổi, địa vị xã hội, địa vị nghề nghiệp, v.v.) và được thực hiện bằng nhiều cách khác nhau (tất cả các loại trò chơi, tình huống mô hình, hội thảo sáng tạo và kịch, diễn đàn và thảo luận, các hoạt động thể chất, các hoạt động tự nhận thức và hoạt động xây dựng nhóm).



Hình 1. Mô hình dạy học trải nghiệm (Betts, S.C. & Dalla, R.L., 1996)

2.2. Dạy học trải nghiệm trong giảng dạy tiếng Anh

Học tập trải nghiệm coi trọng nhất là kinh nghiệm. Học tập trải nghiệm nhấn mạnh kinh nghiệm của sinh viên là vai trò trung tâm của quá trình học tập. Học tập thông qua trải nghiệm cũng gắn liền với học tập thông qua hành động, học tập bằng cách làm và học tập thông qua khám phá và tìm tòi. Với tư cách là một triết lý và phương pháp luận, học tập trải nghiệm khuyến khích các nhà giáo dục “cố gắng tham gia một cách có chủ đích với sinh viên trong

trải nghiệm trực tiếp và phản ánh tập trung để nâng cao kiến thức, phát triển kỹ năng và làm rõ các giá trị”. (Hiệp hội Giáo dục Trải nghiệm, 2011)

Trong nhiều lớp học tiếng Anh trên khắp thế giới, sinh viên được tham gia vào các hoạt động mà họ được tiếp xúc với đầu vào ngôn ngữ và được cung cấp các bài tập để thực hành ngôn ngữ trong nhiều hoạt động khác nhau. Các hoạt động này về cơ bản cung cấp cho sinh viên kinh nghiệm cụ thể để học ngôn ngữ mục tiêu. Tuy nhiên, có một số nguyên tắc về cách triển khai học tập

trải nghiệm trong lớp học tiếng Anh. Thứ nhất, Học tập trải nghiệm trong giảng dạy tiếng Anh được xây dựng dựa trên nguyên tắc rằng học tập được tạo điều kiện thuận lợi khi sinh viên hợp tác tham gia vào làm việc trong một dự án hoặc nhiệm vụ (Knutson, 2013). Thứ hai, việc sử dụng phương pháp học tập trải nghiệm trong lớp học tiếng Anh đòi hỏi giáo viên phải ngữ cảnh hóa ngôn ngữ tích hợp bốn kỹ năng và hướng tới các mục đích đích thực, trong thế giới thực học tập trải nghiệm làm nổi bật cuộc gặp gỡ trực tiếp với chủ đề hoặc chủ đề đang được nghiên cứu thay vì chỉ đọc và nói về nó. Nó cũng cần một số liên quan đến vật lý trong các hiện tượng (Brown, 2007). Brown nói thêm rằng học tập trải nghiệm có xu hướng nhấn mạnh vào các khía cạnh tâm lý của việc học ngôn ngữ bằng cách cho sinh viên tham gia vào các hành động thể chất trong đó ngôn ngữ được bổ sung và củng cố. Thông qua hành động, sinh viên bị lôi cuốn vào việc sử dụng nhiều kỹ năng.

Có nhiều hoạt động hoặc kỹ thuật ngôn ngữ phong phú tương ứng với các nguyên tắc học tập trải nghiệm. Một mặt, những kỹ thuật đó có xu hướng lấy người học làm trung tâm về bản chất bao gồm dự án thực hành như dự án thiên nhiên, các hoạt động trên máy tính đặc biệt là trong các nhóm nhỏ, dự án nghiên cứu, đa văn hóa trải nghiệm (khuôn viên trường, nhóm ăn tối, v.v.), các chuyến đi thực tế và các chuyến thăm “tại chỗ” như cửa hàng tạp hóa, đóng vai và mô phỏng. Mặt khác, có một số hoạt động có dự kiểm soát của giáo viên cũng có thể được coi là hoạt động trải nghiệm. Những hoạt động này bao gồm sử dụng đạo cụ, hiện thực, hình ảnh, các phiên trình diễn và kể, chơi các trò chơi thường liên quan đến kịch và ca hát, sử dụng các phương tiện

như truyền hình và phim (Brown, 2007)

2.3. Thiết kế một số hình thức hoạt động trải nghiệm trong dạy và học tiếng Anh

2.3.1. Nguyên tắc lựa chọn hoạt động trải nghiệm

Hiệp hội giáo dục trải nghiệm đã nêu ra các nguyên tắc xây dựng quy trình dạy học trải nghiệm trong đó các hoạt động trải nghiệm phải được:

+ Lựa chọn cẩn thận, được hỗ trợ bởi sự phản chiếu, phân tích và tổng hợp quan trọng.

+ Tạo điều kiện cho SV chủ động, đưa ra quyết định và chịu trách nhiệm về kết quả đạt được.

+ SV tích cực tham gia vào các câu hỏi đặt ra, điều tra, thử nghiệm, mày mò, giải quyết vấn đề, giả định trách nhiệm, sáng tạo và xây dựng ý tưởng.

+ SV phát triển được cả về trí tuệ, tình cảm, xã hội và thể chất.

+ Kết quả của việc học tập là cá nhân và tạo cơ sở cho kinh nghiệm và học tập trong tương lai.

+ Người hướng dẫn và SV có thể trải nghiệm thành công, thất bại, phiếu lưu, mạo hiểm...bởi vì kết quả của kinh nghiệm không thể được dự đoán hoàn toàn.

+ Vai trò chính của người GV bao gồm thiết lập các trải nghiệm phù hợp, đặt ra các vấn đề, thiết lập ranh giới, hỗ trợ SV, đảm bảo an toàn về thể chất và tình cảm và tạo điều kiện cho quá trình học tập.

+ Người hướng dẫn công nhận và khuyến khích các cơ hội tự phát cho việc học.

2.3.2. Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm

Để đảm bảo tính hiệu quả, sau khi thiết kế một hoạt động trải nghiệm có sự tham gia ý kiến của SV và các lực lượng giáo dục

khác (nếu cần), khi tổ chức một hoạt động trải nghiệm sáng tạo, người giáo viên nên đi theo một quy trình nhất định, bao gồm các bước như sau:

Bước 1: Giới thiệu hoạt động trải nghiệm, mục đích hoạt động

Trước khi tiến hành tổ chức hoạt động, giáo viên cần giới thiệu cho sinh viên về hoạt động các em sẽ tham gia như tên hoạt động, mục tiêu của hoạt động, nội dung, hình thức hoạt động, các cách thức đánh giá kết quả học tập giáo dục thông qua hoạt động.

Đây là giai đoạn quan trọng cần thiết, giúp sinh viên xác định rõ những yêu cầu cần thực hiện từ đó chuẩn bị tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động. Giới thiệu hoạt động có nhiều hình thức, có thể là các trò chơi giúp không khí trở nên sôi nổi, hào hứng.

Bước 2: Phổ biến nhiệm vụ trải nghiệm cho sinh viên

Đây là bước rất quan trọng khi tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Khi tiến hành giao nhiệm vụ cho sinh viên, giáo viên cần:

- Truyền đạt một cách rành mạch, rõ ràng, đầy đủ, bao gồm cả nội dung nhiệm vụ lẫn thời gian, địa điểm hoặc yêu cầu; giáo viên nên nêu rõ nhiệm vụ được thực hiện theo hình thức cá nhân hay nhóm, và cần thiết thì tiến hành chia nhóm luôn.

- Giáo viên lắng nghe ý kiến phản hồi từ sinh viên. Nếu các em có thắc mắc, giáo viên cần giải đáp rõ ràng.

- Có thể gợi ý, đề xuất một số phương án về hoạt động trải nghiệm nếu sinh viên cảm thấy khó hiểu hay không có ý tưởng.

- Trong giai đoạn phổ biến nhiệm vụ, giáo viên cần nhắc nhở sinh viên sẽ ghi chép lại các yếu tố quan trọng liên quan

nếu: đối tượng thực hiện nhiệm vụ, thời gian, địa điểm thực hiện, lực lượng mời tham gia hoạt động (nếu có), thời điểm tương tác giữa GV và SV trong quá trình diễn ra hoạt động. Các nhiệm vụ trải nghiệm phải có sự bàn bạc và thống nhất giữa GV và SV, đảm bảo từng SV hiểu rõ nhiệm vụ.

Bước 3: Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Sau khi đã phổ biến tốt nhiệm vụ hoạt động, giáo viên tổ chức cho sinh viên tiến hành trải nghiệm. Trong giai đoạn này, SV phải được tham gia trải nghiệm theo cá nhân hoặc theo nhóm để sáng tạo và chiếm lĩnh kiến thức trong quá trình tham gia thực hiện nhiệm vụ.

- Các sinh viên hoặc nhóm sinh viên đều tham gia trải nghiệm, không có sinh viên “chầu rìa”. Các em đều tham gia thảo luận, chia sẻ, đóng góp ý kiến, tập trung vào hoạt động diễn ra.

- Trong khi tiến hành nhiệm vụ, nếu có sinh viên không tìm ra hướng giải quyết hay có thắc mắc, băn khoăn, giáo viên cần đưa ra gợi ý hay giải đáp tốt những băn khoăn đó. Giáo viên cũng cần chú ý để đảm bảo tất cả các sinh viên đều đi đúng hướng đã đề ra.

- Khi tổ chức hoạt động, giáo viên tôn trọng ý kiến, khả năng hay sự sáng tạo của sinh viên.

- Cần đảm bảo các em được tự mình trải nghiệm nhiều nhất có thể và phát huy được khả năng sáng tạo.

Bước 4: Đánh giá hoạt động

Đây là bước giáo viên tổ chức cho sinh viên sau khi các em hoàn thành hoạt động trải nghiệm sáng tạo. ở giai đoạn này, các sản phẩm hoạt động cũng như các thông tin phục vụ việc đánh giá sẽ được công khai trước lớp. Giáo viên cần chú ý đến việc phát

huy vai trò tự đánh giá và đánh giá của SV. Để làm tốt phần này, giáo viên nên:

- Chủ động phối hợp với SV xây dựng bộ công cụ đánh giá: phiếu quan sát, bảng kiểm (checklist), phiếu hỏi, bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm...

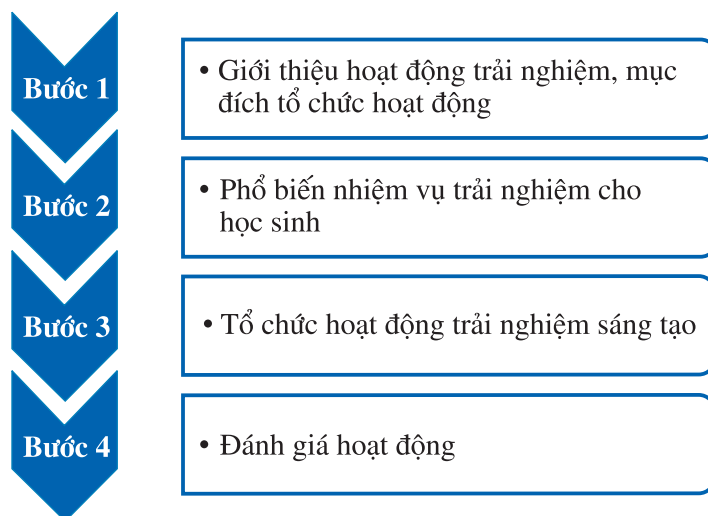
- Hướng dẫn sinh viên cách nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động; tạo khoảng thời gian để sinh viên, hoặc các nhóm quan sát, suy nghĩ, thảo luận cách đánh giá.

- Khi sinh viên nhận xét, giáo viên cần ở bên dẫn dắt, động viên; không áp đặt ý kiến của mình vào quan điểm của sinh viên;

khi sinh viên đưa ra ý kiến, có thể yêu cầu giải thích lựa chọn của mình.

- Tạo điều kiện cho sinh viên được trình bày, nêu câu hỏi nếu có thắc mắc với sản phẩm của sinh viên khác.

- Sau khi sinh viên đã tiến hành xong hoạt động đánh giá, giáo viên cần có sự nhận xét tổng thể, đưa ra những điểm tích cực cần phát huy hoặc hạn chế cần khắc phục. Nhận xét không chỉ liên quan đến sản phẩm cuối cùng mà còn phải đưa ra được đánh giá về thái độ, ý thức của sinh viên trong quá trình tham gia hoạt động.



Hình 2. Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm

2.3.3. Giới thiệu một số hoạt động trải nghiệm được thiết kế cho sinh viên chuyên ngữ

Chúng tôi đã thiết kế và tiến hành thử nghiệm một số hoạt động trải nghiệm trong quá trình giảng dạy và đã nhận được rất nhiều phản hồi tích cực của sinh viên, cụ thể như sau:

Hoạt động 1: Triển lãm phương pháp học tiếng Anh: Sinh viên và giảng viên cùng viết bài, làm poster chia sẻ về các

kinh nghiệm, phương pháp học tiếng Anh hiệu quả. Các bài viết sẽ được trưng bày cho tất cả mọi người cùng đọc và tham khảo. Hoạt động này có thể tổ chức theo quy mô lớp học, khoa, trường và tốt nhất là tổ chức vào đầu năm học mới.

Hoạt động 2: Văn hoá ẩm thực: Mỗi lớp chuẩn bị một vài món ăn và cử một nhóm sinh viên tham gia nấu ăn và giới thiệu bằng tiếng Anh về món ăn đó (thành phần, công thức, cách nấu, ý nghĩa món ăn,

v.v...). Bài thuyết trình sẽ được ghi hình và đăng tải lên trang của Khoa để bình chọn. Khuyến khích mỗi lớp chọn làm một món ăn của các quốc gia khác nhau như Việt, Anh, Mỹ, Thái, Lào....

Hoạt động 3: Thế giới quanh ta: Mỗi sinh viên hoặc các nhóm sinh viên sẽ chọn một địa điểm đẹp của thành phố hoặc quê hương nơi các bạn sinh sống để quay phim/chụp ảnh để giới thiệu về nơi đó bằng tiếng Anh và cùng nhau chia sẻ cho các thành viên khác trong lớp cùng xem, thảo luận.

Hoạt động 4: Truy tìm kho báu: Lớp chia thành các nhóm sinh viên, làm theo các chỉ dẫn và câu đố của giảng viên để đi tìm đồ vật bí mật được cất giấu trong khuôn viên trường. Tùy theo môn học mà giảng viên có thể thiết kế ra các loại câu hỏi khác nhau.

Hoạt động 5: Học tiếng Anh qua bài hát: Sinh viên học tiếng Anh qua các bài hát quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi và tham gia vào các trò chơi âm nhạc, qua đó rèn luyện kỹ năng nghe, nói, áp dụng các cấu trúc/ca từ hay trong bài hát vào hoạt động giao tiếp.

Hoạt động 6: Câu lạc bộ tiếng Anh: Hoạt động Câu lạc bộ là một hoạt động sinh hoạt định kỳ của các thành viên dưới sự điều hành của Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ nhằm rèn luyện, thực hành các kỹ năng ngoại ngữ.

Hoạt động 7: Tạp chí tiếng Anh: sinh viên biên soạn, thiết kế, trình bày báo tường tiếng Anh với sự hướng dẫn, hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm nhân dịp kỷ niệm chào mừng ngày giáo Việt Nam 20/11. Sản phẩm sẽ được trưng bày, thuyết trình và chấm điểm.

Hoạt động 8: Tập làm phóng viên: Nhóm sinh viên tham gia thực hiện một video clip phóng sự bằng tiếng Anh về

những gương người tốt, việc tốt hoặc những vấn đề còn tồn tại trong môi trường học tập hoặc vấn đề xã hội xung quanh. Các phóng sự này sẽ được trình chiếu trước lớp hoặc đăng tải trên trang của lớp/Khoa để khán giả xem và bình chọn.

Hoạt động 9: Hùng biện tiếng Anh: là cuộc thi quy mô lớp hoặc khoa/trường về kỹ năng diễn thuyết, hùng biện tiếng Anh của sinh viên

Hoạt động 10: Xem phim tiếng Anh: hoạt động xem phim nên được Khoa giao cho 1-2 giảng viên phụ trách và triển khai đều đặn theo tháng hoặc tuần. Theo đó Khoa sẽ lựa chọn các bộ phim tiếng Anh kinh điển và tổ chức trình chiếu cho sinh viên xem sau đó tiến hành thảo luận về bộ phim đó bằng tiếng Anh bằng hình thức Nói hoặc Viết.

Hoạt động 11: Đóng kịch: học tiếng Anh qua hoạt động đóng kịch thực sự rất hiệu quả và mang lại sự yêu thích, hứng thú cao cho các sinh viên, đặc biệt là với các học phần như Văn hóa, Văn học.

Hoạt động 12: đi tham quan: hoạt động trải nghiệm đi tham quan các địa điểm thực tế là một hoạt động vô cùng bổ ích, hiệu quả và có ý nghĩa thiết thực trong nỗ lực đổi mới phương pháp giảng dạy và tạo ra môi trường rèn luyện tiếng Anh thực tế cho sinh viên. Theo đó, giảng viên tăng cường thiết kế các chuyến đi tham quan các địa điểm du lịch trong và ngoài địa bàn thành phố như viên bảo tàng, quảng trường, khu du lịch v.v...

Hoạt động 13: Buổi trò chuyện: sinh viên sẽ có cơ hội tham gia gặp gỡ và lắng nghe chia sẻ của các khách mời, cựu sinh viên, các chuyên gia, nhà tuyển dụng lao động trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về khởi nghiệp, lao động, kỹ năng cần thiết v.v...

Hoạt động 14: SKYPE-A-THON:

Skype-a-Thon là một sự kiện học tập toàn cầu giúp các sinh viên có cơ hội được đi du lịch trực tuyến khắp thế giới và kết nối với nhau ngoài lớp học. Tham gia vào skype-a-Thon, sinh viên sẽ có cơ hội được giao lưu với rất nhiều các bạn bè từ khắp các quốc gia trên toàn thế giới mà chỉ cần ngồi tại lớp học của mình.

Hoạt động 15: Nhóm bạn cùng tiến:

Giảng viên lựa chọn các sinh viên, sinh viên có năng lực tiếng Anh tốt và nhiệt tình làm trưởng nhóm kèm cặp cho các sinh viên, sinh viên có năng lực tiếng Anh hạn chế để giúp các bạn tăng khả năng giao tiếp và nắm vững kiến thức.

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Có thể khẳng định rằng dạy học tiếng Anh thông qua các hoạt động trải nghiệm là vô cùng hiệu quả và cần thiết. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, người học sẽ nâng cao được tính độc lập, tự chủ, sáng tạo và được trang bị thêm nhiều kỹ năng cần thiết.

Để nâng cao hiệu quả, chúng tôi đưa ra một số đề xuất như sau:

- Giáo viên cần chủ động thiết kế các tiết học mang tính trải nghiệm cho sinh viên trong các môn học trong chương trình giảng dạy. Hoạt động trải nghiệm phải có sự kết

nối, gắn kết, phải giúp sinh viên hiểu được việc đổi mới phương pháp dạy học sáng tạo, chú trọng đến thực hành.

- Tạo điều kiện cho sinh viên được đi thực tế nhiều hơn, đưa hoạt đi thực tế vào khung chương trình giảng dạy. Có những chuyến đi thực tế trong các môn học tại các điểm du lịch, làm quen với các công việc trong tương lai liên quan đến ngành học.

- Cho sinh viên cọ xát các tình huống thực tế trong việc xử lý khiếu nại của khách hàng, trong lĩnh vực lễ hành, khách sạn, sản xuất kinh doanh... Tăng cường các hoạt động trải nghiệm trong lĩnh vực du lịch vì vận dụng được nhiều kỹ năng trong quá trình học (thuyết trình trước đám đông, phiên dịch cho cấp trên, xử lý nhiều tình huống, kiến thức về văn hóa xã hội rộng, từ vựng chung và riêng sẽ bổ túc thêm.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế tại các điểm tham quan du lịch có lượng khách nước ngoài đông để nâng cao kinh nghiệm và khả năng giao tiếp của sinh viên. Tổ chức các khóa học hoặc giao lưu chia sẻ kinh nghiệm trực tiếp để sinh viên tìm ra được phương pháp học tốt nhất và định hướng nghề nghiệp cho bản thân. Tổ chức và tham gia các hoạt động cộng đồng có người nước ngoài tham gia: “Clean-up day”, “Run for Enviroment”...”

TÀI LIỆU THAM KHẢO**Tiếng Việt:**

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học*, Tài liệu tập huấn, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Liên (chủ biên) (2016), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo*

trong nhà trường phổ thông, Nxb Giáo dục Việt Nam.

Tiếng Anh:

- [3] Karen Warren (2009), *Theory and Practice of Experiential education*, Kedall/Hunt PC.
- [4] Kolb,D (1984), *Experiential Learning: experience as the source of learning and*

development, Englewood Cliffs, NJ;
Publisher: Prentice Hall.

Canada Journal 202 (2003): 52-64. TESL
Canada Federation. Web. 13 September
2013.

- [5] Knutson, Sonja, “Experiential Learning
in Second-Language Classrooms”, *TESL*

Liên hệ:

ThS. Hoàng Hoa Ngọc Lan

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: hoanghoangoclan@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/6/2022

Ngày gửi phản biện: 17/6/2022

Ngày duyệt đăng: 27/9/2022